

Số: 03/2019/QĐST-VDS

Bến Cát, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v Đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với
khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc: “Đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2019/QĐ-VDS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với:

- ***Người đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án:*** Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B; trụ sở: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Bà Nguyễn Thị Kim H - Chi cục trưởng, có mặt.

- ***Người phải thi hành án:*** Ông Chu Tự L, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung Công văn số 93/CCTHADS ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án thị xã B:

Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (nay là thị xã B) đã ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 315/QĐ-CCTHA ngày 06/11/2013 với nội dung: Ông Chu Tự L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp phạt 25.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Quá trình thi hành án, ông L đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ

thảm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền phạt. Như vậy số tiền ông L còn phải thi hành là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền phạt.

Theo Biên bản xác minh điều kiện thi hành án vào các ngày 13/7/2015, 05/7/2016, 06/6/2017 và 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bè: Ông Chu Tự L đã bỏ đi khỏi địa phương từ nhiều năm và không có bất cứ tài sản gì tại địa phương để thi hành án.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B đề nghị Toà án nhân dân thị xã B xét giảm một phần nghĩa vụ thi hành án của ông Chu Tự L đối với số tiền phạt còn phải thi hành là 23.500.000 đồng, theo Bản án số 195/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B và Quyết định thi hành án chủ động số 315/QĐ-CCTHA ngày 06/11/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Tại phiên họp, người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B là bà Nguyễn Thị Kim H giữ nguyên nội dung đề nghị và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự về việc đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đã nêu tại Văn bản số 164/VKSBC ngày 20/02/2019: Trường hợp người phải thi hành án là ông Chu Tự L không có mặt tại địa phương, không có đủ cơ sở để chứng minh người phải thi hành án có hay không có tài sản để thực hiện nghĩa vụ thi hành án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 nên chưa đủ điều kiện để xét giảm nghĩa vụ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Chi cục Thi hành án dân sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã B nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ việc dân sự về việc đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án của ông Chu Tự L đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B nơi cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức việc thi hành án là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B có trụ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) và khoản 9 Điều 27; điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B về việc đề nghị Tòa án nhân dân thị xã B xét giảm một phần nghĩa vụ thi hành án của ông Chu Tự L đối với số tiền phạt còn phải thi hành là 23.500.000 đồng theo Bản án số 195/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B và Quyết định thi hành án chủ động số 315/QĐ-CCTHA ngày 06/11/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Căn cứ pháp lý cho yêu cầu được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B đưa ra là các Biên bản xác minh điều kiện thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B vào các ngày 13/7/2015, 05/7/2016, 06/6/2017 và 23/01/2019, thể hiện: Ông Chu Tự L đã bỏ đi khỏi địa phương từ nhiều năm và không có bất cứ tài sản gì tại địa phương để thi hành án.

[3] Xét thấy: Khoản thu nộp ngân sách Nhà nước mà ông Chu Tự L phải thi hành là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 25.000.000 đồng tiền phạt. Quá trình thi hành án ông L đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và một phần số tiền phạt là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại phải thi hành là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền phạt. Kể từ ngày ra quyết định thi hành án đến nay đã quá 05 năm.

Tuy nhiên theo kết quả xác minh điều kiện thi hành án thì người phải thi hành là ông L không có mặt tại địa phương từ nhiều năm, hiện không rõ đang sinh sống ở đâu nên không có đủ cơ sở để chứng minh người phải thi hành án có hay không có tài sản để thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014). Do đó ông L không thuộc các trường hợp được miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 61 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014). Vì vậy đề nghị của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B về việc xét giảm một phần nghĩa vụ thi hành án cho ông Chu Tự L là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về lệ phí: Theo Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước, người đề nghị là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27; điểm n khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 61; Điều 62; Điều 63 và Điều 64 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước.

1. Không chấp nhận đề nghị của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B về việc xét giảm một phần nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước là số tiền phạt 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại mà ông Chu Tự L phải thi hành theo Bản án số 195/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B và Quyết định thi hành án chủ động số 315/QĐ-CCTHA ngày 06/11/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

2. Về lệ phí: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng nghị: Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên